

Số: 13/KH-TH VNTH

Quận 3, ngày 06 tháng 09 năm 2023

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG KHAI NĂM HỌC 2023 – 2024

Thực hiện thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường Tiểu học Việt nam Tinh Hoa xây dựng kế hoạch thực hiện quy chế công khai năm học 2023- 2024 như sau :

I. Mục đích, yêu cầu

Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục và công khai về chất lượng thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, về thu, chi tài chính để phụ huynh học sinh và xã hội tham gia giám sát và đánh giá trường theo qui định của pháp luật.

Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của Trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

II. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai

Ban chỉ đạo của trường do Hiệu trưởng làm Trưởng ban; Trưởng các bộ phận là các uỷ viên của Ban chỉ đạo.

Hiệu trưởng (Trưởng ban chỉ đạo) tổ chức học tập, quán triệt nội dung Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 trong Hội đồng sư phạm nhà trường.

Các thành viên trong ban chỉ đạo thực hiện theo sự phân công của trường, căn cứ Quy chế công khai ban hành theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo để tiến hành thu thập thông tin, số liệu kê khai các biểu mẫu: 05, 06, 07, 08, báo cáo nội dung công khai: Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; Công khai thu, chi tài chính; đồng thời phải bảo đảm thời gian hoàn tất báo cáo để công khai trước tập thể nhà trường, phụ huynh học sinh;

Các uỷ viên giúp Trưởng ban thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thành viên Ban chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Quy chế và văn bản hướng dẫn thực hiện kế hoạch công khai của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

III. Các nội dung thực hiện công khai.

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

Cam kết chất lượng: điều kiện tuyển sinh vào lớp đầu cấp; thực hiện chương trình giảng dạy; công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình học sinh; những yêu cầu về thái độ học tập của học sinh; điều kiện CSVN nhà trường cam kết phục vụ tốt cho học sinh (phòng học tập, thiết bị, tin học...); các hoạt động hỗ trợ cho việc học tập, sinh hoạt của học sinh; tình hình đội ngũ CB-CC và phương pháp quản lý nhà trường; kết quả học lực, hạnh kiểm; sức khỏe học sinh trong; khả năng tiếp tục học tập của học sinh (đính kèm biểu mẫu số 05).

Chất lượng giáo dục thực tế: Hoàn thành Chương trình Tiểu học, Phẩm chất, năng lực của học sinh cuối năm học tính theo từng khối lớp; số học sinh đạt giải trong các cuộc hội thi cấp Quận, Thành phố; tỉ lệ học sinh được công nhận Hoàn thành Chương trình Tiểu học

2. Công khai về các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

Cơ sở vật chất : về số lượng và diện tích các phòng học, phòng chức năng, sân chơi bãi tập được tính bình quân trên một học sinh; tổng số thiết bị phục vụ dạy học được tính bình quân trên một lớp; số lượng máy vi tính; khu nhà vệ sinh; nguồn nước sinh hoạt; nguồn điện ánh sáng; kết nối thông tin mạng, tường rào bảo vệ trường (đính biểu mẫu số 07)

Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo tổng số CB-CC, hình thức tuyển dụng (hợp đồng làm việc); trình độ đào tạo (đính kèm biểu mẫu số 8).

3. Công khai thu chi tài chính:

Các khoản thu từ phụ huynh học sinh trong năm học 2023- 2024.

IV. Phân công nhiệm vụ các thành viên tham gia điều tra cung cấp số liệu, thông tin.

1. Ông **Nguyễn Thành Long** (TB): Chỉ đạo điều hành tổ chức triển khai Thông tư: 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ GD-ĐT và hướng dẫn của Phòng GD-ĐT Quận 3 và “3 công khai” của trường đến tất cả toàn thể Hội đồng sư phạm nhà trường, PHHS.

2. Bà **Nguyễn Hoàng Nhược Thủy** (phó TB): Chỉ đạo trực tiếp các thành viên tiến hành điều tra thông tin, thu thập số liệu cập nhật vào các biểu mẫu số: 05, 06, 07, 08 và điều hành kê khai báo cáo thu chi tài chính; tổ chức kiểm tra và nhập thông tin trên máy vi tính.

3. Bà **Lý Thị Ngọc Thảo** (giám sát): Thực hiện chức năng giám sát các cá nhân, bộ phận kê khai trên các báo cáo, biểu mẫu trung thực, chính xác, tập hợp các loại hồ sơ để niêm yết công khai như: Bản tổng hợp chất lượng giáo dục; kiểm tra thời gian tổ chức công khai, địa điểm công khai và thường xuyên báo cáo Trường ban về tình hình triển khai Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục nhà trường.

4. Bà **Hồ Ngọc Thanh Trang** (Thư ký): Tổng hợp thông tin báo cáo, các biểu mẫu kê khai, nhập dữ liệu trên máy vào các biểu mẫu báo cáo.

5. Bà **Dương Yến Dung** (kế toán) Báo cáo thu, chi tài chính:

V. Tổ chức thực hiện.

Về hình thức và địa điểm công khai ,thời gian công khai:

Tổ chức công khai trong Hội đồng sư phạm nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, trường; các tài liệu in đầy đủ niêm yết ở vị trí rất thuận tiện theo dõi

Công khai trong các cuộc họp hội đồng sư phạm của nhà trường, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng (tháng 9) và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Quận 3;
- Các thành viên nhà trường
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thành Long

PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO QUẬN 3
TRƯỜNG TIỂU HỌC VIỆT NAM TINH HOA

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4
I	Điều kiện tuyển sinh	Chỉ tiêu tuyển sinh 40 em/2 lớp.	20 em/ 1 lớp	20 em/ 1 lớp	20 em/ 1 lớp
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Thực hiện chương trình theo thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 12/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018			
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Ban Đại diện CMHS được tổ chức và hoạt động theo điều 49; 50 của Điều lệ trường tiểu học. - Học sinh thực hiện quyền và nhiệm vụ theo điều 41;42;43;44 Điều lệ trường tiểu học 			
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Tăng cường giáo dục kỹ năng sống thông qua mọi hoạt động, mọi lúc, mọi nơi, tập trung việc rèn kỹ năng đọc sách cho học sinh (<i>tổ chức vào chiều thứ ba, thứ năm hàng tuần – thời lượng 1 giờ/ buổi</i>). Bên cạnh đó nhà trường cũng tổ chức rèn luyện thể chất			
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Học lực: <ul style="list-style-type: none"> * HS Hoàn thành chương trình lớp học: 98% * Hiệu suất đào tạo : 100% - Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> * Học sinh được rèn luyện các kỹ năng cơ bản như tư duy phản biện, đọc sách, giao tiếp, xếp hàng, sắp xếp đồ dùng cá nhân, thoát hiểm, tự bảo vệ - Phong trào : <ul style="list-style-type: none"> * Tham gia tích cực các phong trào - Sức khỏe: <ul style="list-style-type: none"> * Học sinh được tập luyện thể dục thể thao thường xuyên. * Đảm bảo 100% học sinh đều được khám sức khỏe định kì 1 lần/năm. * Có chế độ theo dõi trẻ dư cân; béo phì. 			
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Học sinh không đủ điều kiện vẫn được rèn luyện để được hoàn thành chương trình lớp học.			

Quận 3, ngày 06 tháng 09 năm 2023
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

NGUYỄN THÀNH LONG

PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO QUẬN 3
TRƯỜNG TIỂU HỌC VIỆT NAM TINH HOA

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	48	18	14	10	6	0
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	48	18	14	10	6	0
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất						
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)						
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)						
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)						
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập						
1	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)						
2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)						
3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)						
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)						
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)						
b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)						
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)						

Quận 3, ngày 06 tháng 09 năm 2023
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

NGUYỄN THÀNH LONG

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	10	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	10	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ, mượn	0	-
III	Số điểm trường lẻ	1	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	2753 m ²	57.3m ² /hs
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	1	19.0m ² /hs
VI	Tổng diện tích các phòng	10 phòng	10,62m ² /hs
1	Diện tích phòng học (m ²)	1	10,62m ² /hs
2	Diện tích thư viện (m ²)	1	2.1m ² /hs
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	1	20.0m ² /hs
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	1	2.83m ² /hs
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)		9.0m ² /hs
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	1	1.84m ² /hs
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	1	0.54m ² /hs
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)		0
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	1	0,7m ² /hs
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	4	
1.1	Khối lớp 1		1/1
1.2	Khối lớp 2		1/1
1.3	Khối lớp 3		1/1
1.4	Khối lớp 4		1/1
1.5	Khối lớp 5		
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
2.1	Khối lớp 1		0
2.2	Khối lớp 2		0
2.3	Khối lớp 3		0
2.4	Khối lớp 4		0
2.5	Khối lớp 5		0
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)		48 bộ

IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		48 lớp
1	Ti vi		6
2	Cát xét		00
3	Đầu Video/đầu đĩa		00
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể		06
5	Thiết bị khác...		00
6		

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	66.0
XI	Nhà ăn	107.0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	146m ²	50	2.92m ² /hs
XIII	Khu nội trú	Không		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	X		x		3.22m ² /hs
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Quận 3, ngày 06 tháng 09 năm 2023
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

NGUYỄN THÀNH LONG

THÔNG BÁO
Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của trường tiểu học, năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	24		1	15		8		9				9		
	I Giáo viên	9			9			9					9		
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:														
1	Tiếng dân tộc														
2	Ngoại ngữ	3			3			3					3		
3	Tin học	1			1			1					1		
4	Âm nhạc	1			1			1					1		
5	Mỹ thuật	1			1			1					1		
6	Thể dục	1			1			1					1		
	II Cán bộ quản lý	1		1				1					1		
1	Hiệu trưởng	1		1				1					1		
2	Phó hiệu trưởng														
	III Nhân viên	14			6		8	6	8				14		
1	Nhân viên văn thư	1			1			1					1		
2	Nhân viên kế toán	1			1			1					1		
3	Thủ quỹ	1			1			1					1		
4	Nhân viên y tế	1			1			1					1		
5	Nhân viên thư viện	1			1			1					1		
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm														
7	Nhân viên công nghệ thông tin	1			1			1					1		
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật														
9	...														

Quận 3, ngày 06 tháng 09 năm 2023
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

NGUYỄN THÀNH LONG

